

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 14-3-2023

V/v: “*Tranh chấp tài sản chung
của hộ gia đình*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Ngô Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 388/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp tài sản chung của hộ gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1935 - Vắng mặt

Bà Trần Thị M, sinh năm 1941 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Đinh Xuân S; sinh năm 1969 - Vắng mặt

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 159, thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Bà Đinh Thị P, sinh năm 1961 - Có mặt

Nơi đăng ký KHTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Đinh Thị C, sinh năm 1964 - Có mặt

Nơi đăng ký KHTT: Số nhà 2/1, đường B, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 135, thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3./ Bà Đinh Thị L, sinh năm 1966 - Vắng mặt

Địa chỉ: TDP 8, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị C và bà Đinh Thị L là: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1961 - Có mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M: Luật sư Nguyễn Đức V - Văn phòng luật sư B - Chi nhánh P - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Đinh Xuân H, bà Trần Thị M, người đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị P trình bày:***

Vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M có tất cả 05 người con chung là: Đinh Thị P, Đinh Thị C, Đinh Thị L, Đinh Xuân S, Đinh Thị T (đã chết). Trong quá trình sinh sống làm công nhân tại Công ty Cà phê Thắng Lợi, vợ chồng ông H, bà M và những người công nhân khác đã được Công ty cấp diện tích đất khoảng hơn 1.700m² để làm nhà ở quản lý, canh tác và sử dụng ổn định, khi được Công ty cấp đất thì thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến khoảng thời gian năm 1996 vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M có cho ông Đinh Xuân S là con trai ruột một phần diện tích đất trong thửa đất đã được Công ty cấp. Đến năm 2002 thì phần diện tích đất còn lại của ông H, bà M sau khi tách thửa cho Đinh Xuân S thì đã được cấp theo Giấy chứng nhận QSDĐ số B 590631, thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18, có diện tích là 1.250m², do UBND huyện K cấp ngày 16 tháng 12 năm 2002 cho hộ ông Đinh Xuân H. Địa chỉ thửa đất tọa lạc tại: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện tại thửa đất này đã được cấp đổi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 561543, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104. Diện tích theo số liệu đo đạc mới là 1.342,9 m². Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 cho Hộ ông Đinh Xuân H, thửa đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường đi; Phía Tây giáp đường đi; Phía Bắc giáp đường đi; Phía Nam tiếp giáp thửa đất 213a của ông Đinh Xuân S.

Toàn bộ tài sản gắn liền với đất đều do hai vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M tự tạo dựng nên, không có bất kỳ sự đóng góp công sức cũng như tiền bạc của các con. Vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M nuôi dưỡng chăm sóc các con đến tuổi trưởng thành thì xây dựng gia đình riêng, ai biết bổn phận của người đó từ đó đến nay.

Nay vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M tuổi đã cao, điều kiện kinh tế gia đình lại khó khăn, nên mong muốn chuyển nhượng một phần quyền sử

dụng đất trên để có tiền trang trải cuộc sống và an dưỡng tuổi già. Tuy nhiên, trên giấy tờ thì tài sản nói trên cấp cho hộ ông Đinh Xuân H, nên vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M không thể tự chuyển nhượng được mà cần có sự đồng ý của tất cả các con trong gia đình. Phần lớn các con đều đồng ý cho vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M được quyền chuyển nhượng, riêng ông Đinh Xuân S thì không đồng ý và cố tình gây khó khăn. Trong khi đó, vào năm 1996, vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M đã cho Ông S thừa đất số 213a kề bên là một phần đất mà trước đây vợ chồng ông H, bà M được Công ty cấp để cho Ông S sử dụng thửa đất và được thu hoa lợi, lợi tức trên đất từ đó đến nay và hiện tại Ông S cũng đã chuyển nhượng lại cho người khác thì chúng tôi không có ý kiến gì. Riêng đối với thửa đất còn lại ông H, bà M muốn tách thửa ra bán thì Ông S luôn ngăn cản, gây khó khăn không chịu ký giấy tờ. Việc này, gia đình chúng tôi đã tiến hành họp gia đình, bàn bạc hướng giải quyết nhưng ông Đinh Xuân S vẫn không chịu hợp tác, nên không thể đi đến thống nhất chung để chúng tôi chuyển nhượng được.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chúng tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết:

Đề nghị Tòa án xem xét nguồn gốc và công sức đóng góp trong việc hình thành tài sản trên, công nhận tài sản này do vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M tạo lập, không phải là tài sản chung của Hộ gia đình theo quy định của pháp luật: Đối với tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104. Diện tích là 1.342,9m². Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022.

*** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị C, bà Đinh Thị P; Bà Đinh Thị P đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đinh Thị C và bà Đinh Thị L trình bày:**

Thông nhất với lời trình bày theo đơn khởi kiện của ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M. Toàn bộ đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104. Diện tích là 1.342,9m². Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 cho Hộ ông Đinh Xuân H là tài sản của bố mẹ là ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M, tất cả các người con đều không có công sức đóng góp gì trên khối tài sản này. Riêng ông Đinh Xuân S, năm 1999 thì được ông H, bà M tách một phần diện tích đất là 400m² (thửa đất số 213a) nằm trong thửa đất của Công ty Cà phê T cấp cho ông H, bà M và ông H, bà M đã cho Ông S và hiện tại Ông S cũng đã chuyển nhượng lại cho người khác. Nên đề nghị Tòa án xem xét nguồn gốc và công sức đóng góp trong việc hình thành tài sản để công nhận tài sản là quyền sử dụng đất

theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104. Diện tích là 1.342,9m². Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 là tài sản của ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M không phải tài sản chung của Hộ gia đình.

Bị đơn ông Đinh Xuân S không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham dự phiên tòa phát biểu: Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 101, Điều 102, Điều 103, khoản 1 Điều 212, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 166 của Luật đất đai năm 2013;

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị HĐXX xem xét quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M.

Công nhận toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104, diện tích là 1.342,9m², tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 cho Hộ ông Đinh Xuân H là tài sản của vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M (Ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với toàn bộ tài sản này).

Ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên từ Hộ ông Đinh Xuân H sang tên ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và lời tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M. Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp tài sản chung của hộ gia đình*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung: Xét nguồn gốc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104. Diện tích là 1.342,9m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 cho Hộ ông Đinh Xuân H thì HĐXX xét thấy: Tại Công văn số 301/CV-CTCP, ngày 15/12/2022 của Công ty Cổ phần Cà phê T cung cấp như sau: “*Ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M*

nguyên là công nhân nông trường cà phê T (nay là Công ty cổ phần cà phê T). Trước tháng 5/1990 ông H và bà M được Công ty cấp 1.650m² đất tại thửa đất số 213, tờ bản đồ 18. Tại thời điểm cấp Công ty chỉ cấp đất cho ông H và bà M, chứ không cấp chung cho hộ gia đình. Ngày 28/9/1999 ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M có đơn gửi Công ty xin cắt một phần diện tích đất trên diện tích đất 1.650m² Công ty đã cấp cho ông bà để cắt cho ông Đinh Xuân S (Ông S cũng có đơn xin cấp đất thổ cư, ngày 28/9/1999). Và Công ty đã nhất trí giải quyết cắt cho ông Đinh Xuân S 200m² vào ngày 20/12/1999, như vậy thửa đất số 213a-CL được cấp cho Ông S được tách ra từ thửa đất 213 của ông H, bà M. Ngày 6/4/2001 thực hiện Quyết định số 27, 28/QĐ-UBND, ngày 04/01/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc: Thu hồi 190,26 ha đất của Công ty cà phê T và giao cho UBND huyện K quản lý, Công ty tiến hành bàn giao 190,26 ha đất thổ cư, thổ canh cho UBND huyện K; trong đó có thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.450m² (sau khi đã cắt chuyển cho Ông S 200m²) Công ty đã cấp cho ông H, bà M và ngày 15/8/2022 được UBND huyện K cấp giấy CNQSD đất số: Y 561543, thửa 149, tờ bản đồ 104 (mới), diện tích 1.342,90m². Như vậy, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104, diện tích 1.342,90m² trong đó 400m² đất ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 561543 có nguồn gốc từ việc Công ty TNHH MTV cà phê T (nay là Công ty cổ phần cà phê T) cấp cho ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M, chứ không cấp chung cho hộ gia đình bao gồm: Ông Đinh Xuân H, bà Trần Thị M và các người con: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1961; bà Đinh Thị C, sinh năm 1964; bà Đinh Thị L, sinh năm 1966; ông Đinh Xuân S, sinh năm 1969”.

Kèm theo công văn số 301/CV-CTCP, ngày 15/12/2022 Công ty cổ phần cà phê T cung cấp chứng cứ thể hiện ngày 28/9/1999 ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M làm đơn xin chuyển cắt đất vườn cho con là Đinh Xuân S diện tích 400m² và cùng ngày 28/9/1999 ông Đinh Xuân S đã có đơn xin cấp đất thổ cư, được đội trưởng 19/5 xác nhận “Qua đơn của anh Đinh Xuân S xin cấp đất thổ cư tại vườn cha mẹ diện tích 400m²” và Công ty Cà phê T “Đồng ý cho Đinh Xuân S Công nhân 19/5 mượn 200m² đất để làm đất thổ cư gia đình, trên đất vườn ông Đinh Xuân H”.

Ngoài ra, theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K cung cấp, thể hiện ông Đinh Xuân H là người trực tiếp đi làm các thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều này phù hợp với nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đinh Xuân S không hợp tác trình bày ý kiến xác định nguồn gốc tài sản trên.

Như vậy, HĐXX xác định nguồn gốc thửa đất này là do Công ty TNHH cà phê T (nay là Công ty cổ phần cà phê T) cấp cho ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị

M trước năm 1999, sau khi được cấp đất thì ông H, bà M đã tách một phần diện tích đất cho con trai là Đinh Xuân S, phần còn lại thì ngày 16/01/2002 Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 590631, thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18, diện tích 1250m² cho hộ Đinh Xuân H, đến ngày 15/8/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp đổi sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 561543, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104, diện tích 1342,9m² cho Hộ ông Đinh Xuân H là tài sản riêng của ông H, bà M.

Đối với các tài sản gắn liền với đất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/01/2023 thể hiện gồm có: 01 căn nhà cấp 4 diện tích (07 mét x 12 mét); phía trước nhà có 01 mái che có diện tích (12 mét x 03 mét); 01 sân lát xi măng diện tích (09 mét x 30 mét), xung quanh xây móng gạch cao 50 cm, trụ gạch và rào lưới B40 cao 1,2 mét; 01 nhà kho diện tích (03 mét x 05 mét); Xung quanh toàn bộ diện tích đất ở mặt hướng Đông, hướng Tây và hướng Bắc được rào khép kín bằng lưới B40 cao 1,2 mét, móng bờ rào làm bằng gạch tô 2 mặt cao 50 cm, trụ bê tông có tổng chiều dài 155,4 mét; Mặt hướng Đông có một cổng sắt kéo dài 04 mét cao 02 mét; 02 trụ cổng (50 cm x 50 cm) cao 02 mét, 02 giếng đào đường kính 1,2 mét, sâu 14 mét không bỏ bi, đập bằng tấm đan, bê tông và các cây trồng trên đất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị C, bà Đinh Thị P đều xác định toàn bộ tài sản gắn liền với đất trên đều do ông H và bà M tạo dựng lên, tất cả các người con trong đó có cả ông Đinh Xuân S đều không có bất kỳ công sức đóng góp nào trên khối tài sản này.

Ông Đinh Xuân S không hợp tác để trình bày ý kiến đối với các tài sản gắn liền với đất, căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX xác định ông Đinh Xuân S sau khi được bố mẹ tách cho một phần đất thì đã ra ở riêng, nên không có bất cứ công sức đóng góp gì trên thửa đất của ông H và M.

Hiện nay toàn bộ thửa đất trên đang do ông H, bà M quản lý sử dụng và đang ở trên đất từ trước đến nay.

Tại Điều 212 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“1. Tài sản của các thành viên gia đình cùng sống chung gồm tài sản do các thành viên đóng góp, cùng nhau tạo lập nên và những tài sản khác được xác lập quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”.

Từ những phân tích trên, HĐXX xác định, toàn bộ đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104, diện tích là 1.342,9m², tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 cho Hộ ông Đinh Xuân H là tài sản của vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M. Các người con gồm ông Đinh

Xuân S, bà Đinh Thị P, bà Đinh Thị C, bà Đinh Thị L không có bất kỳ công sức đóng góp gì trên khối tài sản này.

[3] Về chi phí tố tụng: Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí hết 2.000.000 đồng, do chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M, nên buộc ông Đinh Xuân S phải trả cho ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M số tiền trên.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đây là vụ án tranh chấp về quyền sở hữu tài sản mà Tòa án không xem xét giá trị, chỉ xem xét quyền sở hữu tài sản của ai. Do chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M nên buộc bị đơn ông Đinh Xuân S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, HĐXX chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 101, Điều 102, Điều 103, khoản 1 Điều 212, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M.

Công nhận toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 149, tờ bản đồ số 104, diện tích là 1.342,9m², tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y 561543, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2022 cho Hộ ông Đinh Xuân H là tài sản của vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M (ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với toàn bộ tài sản này).

Ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên từ

Hộ ông Đinh Xuân H sang tên ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M.

3./ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đinh Xuân S phải trả cho ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị M số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

4./ Về án phí: Bị đơn ông Đinh Xuân S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Đinh Xuân S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

